TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/DS-ST
Ngày: 13-6-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên toà.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng)

Trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng L, Phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Chi nhánh Củ Chi: Số 398, ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 1376 đường Tỉnh lộ 8, Ấp 12, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Liêu Thanh H – Nhân viên Ngân hàng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 14/8/2014, bà Võ Thị H có vay tiền Ngân hàng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất: 9,00%/năm, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: Chăn nuôi. Đến ngày 11/9/2014 Ngân hàng giải ngân cho bà H.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà Võ Thị H không thanh toán vốn và lãi đúng thời hạn. Tính đến thời điểm 13/6/2022 bà Võ Thị H còn nợ số tiền gốc là 1.813.000 đồng, tiền lãi là 2.049.823 đồng. Phía Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu buộc cá nhân bà Võ Thị H trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 13/6/2022 là: 3.880.519 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực và số tiền lãi phát sinh từ ngày 14/6/2022 đến ngày bà Võ Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 11/9/2014. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu bất kỳ ai cùng chịu trách nhiệm với bà H trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông Nguyễn Thanh P đã chết nên phía Ngân hàng không yêu cầu ông P bảo lãnh cho bà Võ Thị H trong trường hợp bà H mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng.

Bị đơn: Bà H vắng mặt tại phiên toà, có gởi đơn xin vắng mặt nhưng không gởi văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bị đơn trả tiền vay, mục đích vay là chăn nuôi, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là bà Võ Thị H hiện đang cư trú tại ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến tòa để tham gia tố tụng mà có đơn xin vắng mặt, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như phía bị đơn không cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan

đến vụ án. Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử xét số tiền nợ gốc còn lại là 1.813.000 đồng theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà H có thực hiện vay tiền Ngân hàng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất: 9,00%/năm, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: Chăn nuôi và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, đồng thời đã vi phạm vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay, bà H không cung cấp lời khai cũng như tài liệu chứng cứ để xác định về số tiền nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp không nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét tiền lãi, tiền lãi chậm trả và lãi suất: Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 11/9/2014 thể hiện lãi suất là 09%/năm. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này", theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng, tiền lãi được tính theo lãi suất và lãi suất chậm trả do Ngân hàng yêu cầu bà H trả là phù hợp quy định của pháp luật.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu buộc cá nhân bà Võ Thị H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/6/2022 là: 3.880.519 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực và số tiền lãi phát sinh từ ngày 14/6/2022 đến ngày bà Võ Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 11/9/2014 là có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nợ nên Hội đồng xét xử chỉ buộc cá nhân bà H trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông P đã chết nên phía Ngân hàng không yêu cầu ông P bảo lãnh cho bà Võ Thị H trong trường hợp bà H mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2017; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Buộc cá nhân bà Võ Thị H phải thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2022 cho Ngân hàng số tiền là 3.880.519 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn năm trăm mười chín đồng).

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/6/2022 bà Võ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị H phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0043293 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Châu Trinh